

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87/2024/HS-ST
Ngày: 30-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đức Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Chí Dũng.
- Ông Nguyễn Văn Xô.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thăng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Thường-Kiểm sát viên trung cấp và ông Tăng Bá Thăng-Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2024/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2024/QĐXXST-HS ngày 16/10/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T1**, sinh ngày 12/06/2004; tại K, H; nơi cư trú: Thôn H1, xã T, thị xã K, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T3 (đã chết) và bà Ngô Thị X1; gia đình có 03 chị em, bị cáo thứ ba; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 16/6/2024, đến ngày 22/6/2024 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Bùi Văn T2**, sinh ngày 20/02/2002; tại K, H; nơi cư trú: Thôn TH, xã T, thị xã K, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T4 và bà Nguyễn Thị N1; gia đình có 02 anh em, bị cáo thứ hai; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 16/6/2024, đến ngày 22/6/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Đinh Thị T5, sinh năm 2001. Địa chỉ: Xóm 4, xã ND, huyện NS, tỉnh

TH. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Bùi Văn T4, sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn TH, xã T, thị xã K, tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến*: Bà Lương Thị N1, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn TM, xã Q, thị xã K, tỉnh H. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 50 phút, ngày 15/6/2024, Nguyễn Văn T1 gọi điện thoại cho Bùi Văn T2, bảo Tiến đi mua 500.000 đồng ma túy tổng hợp (gọi là “đá”) về cùng sử dụng, Tiến đồng ý. Thành hỏi vay tiền của bạn gái là Đinh Thị Tươi, chị T5 đồng ý. Thành dùng điện thoại của chị T5 để chuyển khoản từ tài khoản của chị T5 đến tài khoản của Tiến số tiền 550.000 đồng, trong đó 500.000 đồng mua ma túy và còn 50.000 đồng để Tiến đổ xăng xe.

Sau khi nhận được tiền, Tiến điện thoại cho người tên là “Tuấn” ở xã Q, thị xã K, tỉnh H hỏi mua 500.000 đồng ma túy “đá”, Tuấn đồng ý. Tiến chuyển khoản số tiền 500.000 đồng từ tài khoản của Tiến vào tài khoản mang tên Lê Anh Tuấn. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Tiến gọi điện cho Tuấn thì được Tuấn gửi hình ảnh Zalo chụp vị trí để ma túy là chân cột điện gần cổng trường Trung học phổ thông Phúc Thành thuộc xã Q, thị xã K. Ngoài ra, Tuấn còn cho Tiến 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Tiến điều khiển xe mô tô Wave, biển số 34N1-2654 đi đến vị trí để ma túy và lấy được 01 hộp giấy màu xám, bên trong có 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng và 01 công thủy tinh gắn trên nắp chai nhựa màu xanh, có 01 đoạn ống hút màu trắng, 01 nắp chai nhựa màu vàng có đục sẵn 02 lỗ trong và 04 đoạn ống hút (gồm các màu: xanh; tím; trắng). Tiến đi đến nhà nghỉ Thành Long thuộc thôn TM, xã Q, thị xã K thuê phòng 301 để nghỉ. Tiến điện thoại cho Thành bảo đem 01 vỏ chai nhựa, bật lửa gas làm dụng cụ sử dụng ma túy, rồi mang đến phòng 301 nhà nghỉ Thành Long và trả tiền nhà nghỉ. Thành đi mua 02 bật lửa gas, 01 chai nước ngọt trà xanh O⁰ rồi rủ Tươi đi chơi cùng.

Khoảng 23 giờ 05 phút cùng ngày, Thành và Tươi đến nhà nghỉ Thành Long. Tại đây Thành thanh toán tiền phòng rồi cùng Tươi lên phòng 301 gặp Tiến. Khi vào phòng, Tươi nằm trên giường phía ngoài cửa để ngủ, còn Tiến và Thành ngồi trên giường phía trong. Thành lấy chai trà xanh O⁰ loại 500ml và 02 bật lửa gas đưa cho Tiến. Tiến sử dụng vỏ chai nhựa cùng những vật dụng Tiến mang theo làm thành 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Tiếp theo Tiến lấy túi ma túy rồi dùng 01 đoạn ống nhựa xúc ma túy cho vào công thủy tinh, rồi dùng bật lửa châm đốt ma túy cho Thành sử dụng trước, tiếp theo Tiến tự sử dụng.

Đến khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 16/6/2024, khi Tiến và Thành đang sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác thuộc Công an xã Q kiểm tra phát hiện, thu giữ trên giường tại vị trí Tiến và Thành đang ngồi 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm: 01 chai nhựa (loại chai nước trà xanh 0⁰ 500ml), gắn nắp màu xanh được đục 02 lỗ tròn, một lỗ gắn 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, một lỗ gắn vào công thủy tinh, trong công còn bám dính chất tinh thể màu trắng đục (được niêm phong trong hộp bìa catton ký hiệu M1); thu giữ tại vị trí sau lưng nơi Tiến đang ngồi 01 hộp giấy màu xám kích thước khoảng (13,5x7,5x4)cm, bên trong chứa 01 vỏ túi nilon kích thước khoảng (1,5x2)cm bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2), 04 đoạn ống hút nhựa (gồm các màu: xanh; tím; trắng) và 02 bật lửa gas màu tím; 01 nắp chai màu vàng. Thu của Tiến 01 chiếc điện thoại loại OPPO màu vàng, kèm 02 sim và 01 xe mô tô Wave, biển số 34N1-2654. Thu của Thành 01 chiếc điện thoại Iphone 14 Pro Max màu tím, kèm sim; thu của Tươi 01 chiếc điện thoại Iphone XS Max màu vàng kèm sim. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và chuyển đến Công an thị xã K để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 16/6/2024 Trạm y tế xã Q, tiến hành test thử chất ma túy trong cơ thể đối với Bùi Văn T2 và Nguyễn Văn T1, kết quả: Tiến và Thành đều dương tính với chất ma túy, loại MET (Methamphetamine). Đinh Thị Tươi âm tính chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số: 311/TB-KTHS, ngày 18/06/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H, kết luận: Chất tinh thể màu trắng đục bám dính bên trong Công thủy tinh, được niêm phong trong hộp bìa catton ký hiệu M1; chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong túi nilon màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng. Methamphetamine, nằm trong danh mục II, IIC, STT 248, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ; Trong Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại bản Cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 11 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân (Viết tắt: VKSND) thị xã K, tỉnh H truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T1 và Bùi Văn T2 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự (Viết tắt: BLHS).

Tại phiên tòa:

- VKSND thị xã K giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử (Viết tắt: HĐXX): Áp dụng: Khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 58 và 38 của BLHS đối với các bị cáo; thêm khoản 2 Điều 51 BLHS

đối với bị cáo T1; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 02 năm 06 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ; xử phạt bị cáo Bùi Văn T2 từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo; về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu huỷ: 01 chai nhựa (niêm phong trong hộp bì catton ký hiệu T1); 01 vỏ túi nilon màu trắng (niêm phong trong bì thư ký hiệu T2); 01 bật lửa gas màu tím phía trên gắn ống kim loại; 01 bật lửa gas màu tím; 01 nắp chai màu vàng; 04 đoạn ống hút nhựa (niêm phong trong hộp giấy hình chữ nhật ký hiệu M3); 01 sim (kèm điện thoại) của Thành; 02 sim (kèm điện thoại của Tiến). Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Iphone 14 Promax, màu tím, số Imei: 356200541668253 của Nguyễn Văn T1; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, kiểu mẫu CPH2471, màu vàng của Bùi Văn T2. Trả lại: Chị Đinh Thị Tươi 01 điện thoại di động Iphone XS Max, màu vàng; số ime: 35727009760226 kèm sim; trả lại ông Bùi Văn Thủy 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển số: 34N1-2654; về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- *Bị cáo Nguyễn Văn T1 khai nhận:* Bị cáo và bị cáo T2 có quan hệ là bạn bè, chơi với nhau từ lâu. Khoảng 21 giờ ngày 15/6/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo đã gọi điện rủ và chuyển cho Tiến số tiền 550.000đ (500.000đ mua ma túy, 50.000đ Tiến đổ xăng) để Tiến đi mua ma túy về cùng sử dụng. Số tiền chuyển cho Tiến nguồn gốc do bị cáo vay của bạn gái là Đinh Thị Tươi. Sau khi thống nhất với Tiến về việc sử dụng ma túy, bị cáo rủ chị T5 đi từ Hà Nội về H chơi. Khi vào nhà nghỉ, chị T5 nằm ngủ ở giường ngoài, bị cáo và Tiến nằm ở giường phía trong và sử dụng ma túy. Việc bị cáo vay tiền, cùng Tiến sử dụng ma túy chị T5 không biết; các công cụ để sử dụng ma túy do bị cáo và Tiến chuẩn bị; đối với chiếc điện thoại mà cơ quan Công an thu giữ là công cụ, phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nay bị cáo nhất trí tịch thu sung ngân sách; bị cáo có bác ruột là ông Nguyễn Văn Đạc-Là liệt sĩ, không có vợ con. Sau khi ông bà nội và bố đẻ bị cáo mất thì mẹ con bị cáo là người thờ cúng; bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét xử phạt các bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất.

- *Bị cáo Bùi Văn T2 khai nhận:* Bị cáo xác định lời trình bày của bị cáo Dương là đúng. Tối ngày 15/6/2024, bị cáo đang ở chỗ làm thì Dương gọi điện rủ bị cáo sử dụng ma túy và chuyển cho bị cáo tiền để mua ma túy. Sau khi nhận được tiền của Dương, bị cáo sử dụng điện thoại di động liên hệ với Anh Tuấn ở xã Q, thị xã K, H để mua ma túy, Tuấn Anh đồng ý. Sau khi bị cáo chuyển tiền

vào tài khoản của Tuấn Anh, Tuấn Anh gửi vị trí để ma túy cho bị cáo. Theo vị trí Tuấn Anh gửi, bị cáo đã đến lấy ma túy và thuê phòng 301 Nhà nghỉ Thành Long thuộc thôn TM, xã Q, thị xã K để bị cáo và Thành sử dụng ma túy; các công cụ để sử dụng ma túy do bị cáo và Thành chuẩn bị; đối với chiếc điện thoại mà cơ quan Công an thu giữ là công cụ, phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nay bị cáo nhất trí tịch thu sung ngân sách; việc bị cáo và Thành thuê phòng và sử dụng ma túy tại phòng 301 Nhà nghỉ Thành Long thì người quản lý và chị T5-bạn gái Thành không biết; đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, biển số: 34N1- 2654 là xe của bố để bị cáo. Bố để bị cáo không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội; bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét xử phạt các bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất.

- Ông *Bùi Văn Thủy* trình bày: Ông có quan hệ là bố để bị cáo *Bùi Văn T2*. Chiếc xe mô tô HONDA, loại Wave, biển số: 34N1- 2654 là xe của ông, do ông mua lại của chị gái. Ông cho bị cáo *T1* mượn làm phương tiện để đi làm, không biết việc bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội. Nay ông đề nghị Tòa án trả lại phương tiện này cho ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về các hành vi, quyết định tố tụng*: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS.

[2]. *Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy*: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, Kết quả test ma túy và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 05 phút, ngày 15/6/2024 tại phòng 301 Nhà nghỉ Thành Long, thuộc thôn TM, xã Q, thị xã K, tỉnh H, *Bùi Văn T2* và *Nguyễn Văn T1* có hành vi tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 16/6/2024, khi Tiến và Thành đang sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác thuộc Công an xã Q phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3]. Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép là vi phạm pháp luật, song vì thái độ coi thường pháp luật nên các bị cáo vẫn cố ý tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất

ma túy nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 của BLHS. Như vậy, Quyết định truy tố của VKSND thị xã K đối với các bị cáo là có căn cứ.

[4]. Hành vi của các bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, chế độ quản lý đặc biệt đối với chất ma túy của Nhà nước nên HĐXX thấy cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thì mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Xét tính chất, vai trò của từng bị cáo HĐXX thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành tích cực. Trong đó, Nguyễn Văn T1 là người khởi sự việc sử dụng trái phép chất ma túy, phân công và cung cấp tiền cho Tiến đi mua ma túy, trực tiếp mua chai nước (loại 0^o) và bật lửa gas để làm dụng cụ sử dụng ma túy nên giữ vai trò đầu vụ; còn Nguyễn Văn Tiến sau khi Thành phân công thì trực tiếp đi mua ma túy, chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy, thuê địa điểm sử dụng ma túy nên giữ vai trò thấp hơn Thành.

[6]. *Về nhân thân*: Các bị cáo đều có nhân thân tốt.

[7]. *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo Nguyễn Văn T1 có hành động ủng hộ trẻ em khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn xã T và có công thờ cúng Liệt sĩ Nguyễn Văn Đạc-Là bác ruột của bị cáo nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. HĐXX sẽ xem xét, áp dụng cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[8]. *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản có giá trị nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung.

[9]. *Về xử lý vật chứng*:

[9.1]. Đối với 01 chai nhựa, nắp chai được đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn đoạn ống hút nhựa màu trắng, lỗ còn lại gắn 01 coóng thủy tinh; 01 vỏ túi nilon màu trắng; 01 bật lửa gas màu tím phía trên gắn ống kim loại; 01 bật lửa gas màu tím; 01 nắp chai màu vàng có đục 02 lỗ tròn; 04 đoạn ống hút nhựa; 01 sim (kèm điện thoại) của Thành; 02 sim (kèm điện thoại) của Tiến là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng nay tịch thu cho tiêu hủy.

[9.2]. Đối với 01 điện thoại Iphone 14 Promax, màu tím, số Imei: 356200541668253 của Nguyễn Văn T1; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, kiểu

máu CPH2471, màu vàng của Bùi Văn T2 là công cụ, phương tiện sử dụng phạm tội nay tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[9.3]. Đối 01 điện thoại di động Iphone XS Max, màu vàng của chị T5 và 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển số: 34N1-2654 của ông Bùi Văn Thủy. Xét chị T5, ông Thủy không có lỗi trong việc để cho các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm nên được trả lại.

[9.4]. Đối với 02 đĩa CD chứa dữ liệu hỏi cung các bị cáo T1, Tiến, được niêm phong trong bì thư là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo nên được lưu vào hồ sơ vụ án.

[10]. *Về án phí*: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11]. Đối với người đàn ông tên là Tuấn ở xã Q, thị xã K, tỉnh H có hành vi bán ma túy cho Bùi Văn T2. Quá trình điều tra xác định tại xã Q, thị xã K có người tên là Lê Anh Tuấn, sinh năm 1998. Quá trình điều tra Tuấn vắng mặt tại địa phương, không rõ đi đâu làm gì, Cơ quan điều tra tiến hành tách hành vi và tài liệu liên quan đến Tuấn để thụ lý giải quyết nguồn tin về mua bán trái phép chất ma túy, tiếp tục điều tra xử lý.

[12]. Chị Đinh Thị Tươi có hành vi cho bị cáo T1 vay tiền và đi cùng Thành đến Nhà nghỉ Thành Long, nhưng chị T5 không biết Thành sử dụng tiền đi mua ma túy; không biết việc Thành và Tiến sử dụng ma túy tại phòng nghỉ nên không cấu thành tội phạm. Ông Bùi Văn Thủy cho Tiến mượn xe mô tô HONDA, loại Wave, biển số: 34N1- 2654 nhưng không biết Tiến sử dụng xe đi mua ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý đối với chị T5 và ông Thủy là phù hợp.

[13]. Đối với bà Lương Thị Nguyệt chủ nhà nghỉ Thành Long không biết Thành và Tiến thuê phòng để sử dụng ma túy, nên không cấu thành tội phạm. Về hành vi không chấp hành quyết định đình chỉ hoạt động theo Luật phòng cháy, chữa cháy; hoạt động kinh doanh ngành nghề có đầu tư, kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự khi bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự; để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực mình quản lý đã bị Ủy ban nhân dân tỉnh H ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2457 ngày 19/9/2024.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 58 và 38 của BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Văn T1 và Bùi Văn T2; thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn T1.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T1 và Bùi Văn T2 phạm tội “Tổ

chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 16/6/2024.

2.2. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T2 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 16/6/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; các điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của BLTTHS.

3.1. Tịch thu tiêu huỷ: 01 chai nhựa, nắp chai được đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn đoạn ống hút nhựa, lỗ còn lại gắn 01 coóng thủy tinh (niêm phong trong hộp bìa catton ký hiệu T1); 01 vỏ túi nilon màu trắng (niêm phong trong bì thư ký hiệu T2); 01 bật lửa gas màu tím gắn ống kim loại; 01 bật lửa gas màu tím; 01 nắp chai màu vàng có đục 02 lỗ tròn; 04 đoạn ống hút nhựa (niêm phong trong hộp giấy hình chữ nhật ký hiệu M3); 01 sim (kèm điện thoại) của Thành; 02 sim (kèm điện thoại của Tiến).

3.2. Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Iphone 14 Promax, màu tím, số Imei: 356200541668253 của Nguyễn Văn T1; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, kiểu mẫu CPH2471, màu vàng của Bùi Văn T2.

3.3. Trả lại: Chị Đinh Thị Tươi 01 điện thoại di động Iphone XS Max, màu vàng; số ime: 35727009760226 kèm sim; ông Bùi Văn Thủy 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển số: 34N1-2654.

3.3. Lưu hồ sơ 02 đĩa CD chứa file ghi âm hỏi cung Nguyễn Văn T1 và Bùi Văn T2.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã K, tỉnh H ngày 28/10/2024).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Điều 6; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về... án phí và lệ phí Tòa án. Buộc Nguyễn Văn T1 và Bùi Văn T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 BLTTHS. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án trực tiếp liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo phần bản án trực tiếp liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh H;
- Sở Tư pháp tỉnh H;
- Nhà tạm giữ Công an thị xã K;
- Trại tạm giam Công an tỉnh H;
- VKSND thị xã K;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã K;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã K;
- Chi cục THADS thị xã K;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ Công an thị xã K;
- Bị cáo; đương sự;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Đức Huấn